

Số: 353/KH-SLĐTBXH

Đắk Nông, ngày 28 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-LĐTBXH ngày 02/01/2020 của Bộ Lao động – TB&XH và Chương trình hành động số 50/Ctr-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-LĐTBXH ngày 02/01/2020 của Bộ Lao động – TB&XH và Chương trình hành động số 50/Ctr-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Nghị quyết số 20-NQ/TU của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2020 và Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Sở Lao động - TB&XH tỉnh Đắk Nông xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác trên lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2020, cụ thể như sau.

I/ PHƯƠNG CHÂM VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA NGÀNH LAO ĐỘNG – TB&XH TỈNH ĐẮK NÔNG

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối cùng thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020. Theo đó, ngành Lao động – TBXH tỉnh Đắk Nông xác định phương châm trong năm 2020 là “Đoàn kết, trách nhiệm và hiệu quả”; thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra trong năm 2020 nhằm góp phần vào việc hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi các chính sách toàn Ngành bám sát Kế hoạch hành động của Bộ Lao động – TB&XH và Chương trình hành động của UBND tỉnh để nâng cao trách nhiệm, chất lượng tham mưu, quản lý, chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội góp phần chăm lo tốt đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển sản xuất, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, với các trọng tâm là:

(1) Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao, hoàn thành việc xây dựng, trình phê duyệt các Đề án, Kế hoạch, Chương trình để cụ thể hóa các lĩnh vực được giao phụ trách về Lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp; giảm nghèo bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; công tác trẻ em, bình đẳng giới và công tác người có công.

(2) Trên cơ sở các Đề án, Kế hoạch, Chương trình đã được phê duyệt, toàn Ngành tập trung đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và phổ biến rõ về các chế độ, chính sách an sinh xã hội để nâng cao nhận thức, sự

quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác lao động, người có công và các chương trình, chính sách an sinh xã hội, đảm bảo được tính đồng bộ, hiệu quả.

(3) Tăng cường thực hiện các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, định hướng, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, cận nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số, người có nhu cầu tham gia xuất khẩu lao động, để phát triển kinh tế, tạo việc làm. Tạo điều kiện thuận lợi, ưu tiên cho các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn đầu tư cho sản xuất thu hút nhiều lao động vào làm việc.

(4) Xác định mục tiêu phát triển kinh tế phải đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội, trong đó chú trọng thực hiện tốt chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, thực hiện chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần đối với gia đình chính sách, người có công với cách mạng, công tác bảo trợ xã hội, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, tăng cường phòng chống tệ nạn xã hội.

(5) Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới. Phối hợp các cấp, ngành trong việc quản lý, lập hồ sơ quản lý đối tượng nghiện ma túy và đối tượng mại dâm trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

(6) Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý, chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ lao động, người có công và xã hội. Đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời. Tăng cường kiểm tra, giám sát, việc tuân thủ pháp luật, xử lý dứt điểm các hành vi sai phạm trong công tác lao động, người có công và xã hội.

II/ CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2020

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

(1) Giải quyết việc làm trên 18.000 lượt người, trong đó: làm việc trong nước khoảng 17.820 lượt người và 190 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 45%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 35%.

(2) Đào tạo nghề cho trên 3.800 người, trong đó: trình độ trung cấp và cao đẳng nghề là 500 người, đào tạo trình độ nghề sơ cấp cho 1.500 người và dạy nghề thường xuyên cho 1.800 người.

(3) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội cho từ 30 doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trở lên, với 800 lượt lao động trở lên được tham gia. Có từ 20 doanh nghiệp trở lên đăng ký mới Nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể.

(4) Giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh trên 3,5%, trong đó: hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 4 % trở lên và hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 5% trở lên (*theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020*). 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về tiêu chí thu nhập được hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm ổn

định để tăng thu nhập. 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về các dịch vụ xã hội cơ bản sẽ được hỗ trợ một phần để từng bước cải thiện và tiếp cận các dịch vụ về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

(5) Đảm bảo 100% người có công với cách mạng và thân nhân của họ theo quy định của Pháp Lệnh Ưu đãi người có công được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ ưu đãi theo quy định. Không còn hộ nghèo có thành viên là người có công với Cách mạng.

(6) Tiếp tục giữ mức giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống còn 5% so với tổng số trẻ em toàn tỉnh. Duy trì trên 98% trẻ em được phát hiện có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được can thiệp để giảm thiểu, loại bỏ nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Duy trì đạt trên 75% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển. Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích xuống dưới 300/100.000 trẻ em. Phấn đấu 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ Bảo hiểm y tế, được khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập theo quy định.

2/ Các giải pháp cụ thể:

a/ Thực hiện các giải pháp đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển thị trường lao động và giải quyết việc làm:

Phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện chương trình việc làm địa phương tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 và đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện sát với từng thời điểm, phát huy lợi thế của từng địa phương. Trên cơ sở phát triển kinh tế xã hội ở từng địa phương để giải quyết việc làm tại chỗ, tạo thêm nhiều việc làm mới ổn định gắn với xây dựng phát triển nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn từ kinh tế thuần nông sang kinh tế công, nông nghiệp dịch vụ. Phát triển ngành công nghiệp xây dựng tạo ra sự vượt trội trong cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng CNH - HĐH làm nền tảng cho kinh tế phát triển nhanh và bền vững.

Năm 2020, tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp - tổ chức tín dụng - doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm - người tham gia học nghề để xây dựng các mô hình hỗ trợ lao động sau đào tạo nghề tham gia phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thành lập tổ, nhóm sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp. Cụ thể: Ưu tiên hỗ trợ đào tạo cung ứng nguồn nhân lực thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội phù hợp (trong đó có xuất khẩu lao động) với mục tiêu chuyển dịch cơ cấu lao động, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển nông nghiệp công nghệ cao ...đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tăng cường trách nhiệm Ban chỉ đạo huyện trong việc kiểm tra, đôn đốc việc sử dụng vốn vay từ Quỹ quốc gia về việc làm. Ưu tiên các dự án mô hình kinh tế trang trại, cơ sở sản xuất kinh doanh làm ăn hiệu quả để tạo việc làm ổn định cho người thất nghiệp, người chưa có việc làm, thiếu việc làm; Cho vay ưu đãi đối với các nhóm lao động yếu thế. Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội kiểm tra, hướng dẫn việc cho vay, sử dụng vốn vay, thu hồi vốn tại các dự án,

đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các chương trình tuyển chọn lao động đi làm việc tại các thị trường lao động để người lao động có nhiều thông tin để tìm hiểu và lựa chọn. Gắn kết doanh nghiệp xuất khẩu lao động, đơn vị dạy nghề, đơn vị dịch vụ việc làm để tuyển chọn và tạo nguồn lao động có chất lượng đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của các thị trường, đặc biệt tạo điều kiện để lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo có cơ hội đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện tốt công tác vận động người lao động đi làm việc ở nước ngoài về nước đúng hạn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền người lao động chấp hành đúng các quy định của quốc gia đến làm việc, đảm bảo thực hiện đúng các thỏa thuận, quy định trong hợp đồng lao động.

Tăng cường công tác tư vấn giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin về thị trường lao động. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của các phiên giao dịch việc làm tại các huyện trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách về việc làm để các ngành, các cấp, các thành phần kinh tế cùng có trách nhiệm trong việc hỗ trợ người lao động nhanh chóng gia nhập thị trường lao động.

Triển khai và giải quyết các chính sách liên quan đến bảo hiểm thất nghiệp; hỗ trợ đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động bị thất nghiệp nhanh chóng quay trở lại làm việc. Tăng cường thực hiện chính sách an sinh xã hội cho người lao động trong khi làm việc và chuyển đổi việc làm. Theo dõi tình hình lao động trong các doanh nghiệp, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chính sách lao động đối với người lao động mất việc.

Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tăng cường công tác quản lý hoạt động của các doanh nghiệp; rà soát, xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá tình hình sử dụng lao động, chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp.

Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về lao động cho các cơ quan cấp huyện nhằm tăng cường công tác quản lý, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp tại địa bàn huyện.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giải đáp pháp luật về lao động kết hợp với thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội trong các doanh nghiệp.

Đổi mới và phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, các cấp trình độ, các ngành nghề mới phù hợp với nhu cầu học nghề, trình độ học vấn của người học; tạo điều kiện thuận lợi cho lao động nông thôn nhất là dân tộc thiểu số được đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp nhằm phát triển kỹ năng nghề nghiệp để đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo: Ban hành văn bản hướng dẫn rõ ràng, chi tiết trình tự, thủ tục giải thể các cơ sở dạy nghề không hoạt động hoặc ngừng hoạt động trong thời gian dài để thường xuyên rà soát, tinh gọn mạng lưới và

quy hoạch đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đối với công tác đào tạo nghề; Thực hiện mở rộng và tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Triển khai thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục nghề nghiệp góp phần thay đổi nhận thức, tư duy về học nghề, lập nghiệp cho người dân; thông tin kịp thời các mô hình đào tạo nghề hiệu quả; đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho người học nghề; đẩy mạnh truyền thông về hoạt động xuất khẩu lao động giúp người dân nâng cao nhận thức, nắm rõ thông tin về thị trường lao động ngoài nước (*đặc biệt quan tâm đến số học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp các trường Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề*).

Khuyến khích doanh nghiệp chủ động tham gia xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên cơ sở lồng ghép đào tạo nghề cho lao động để cung ứng cho các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề; các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới tại địa phương; đảm bảo kinh phí từ nguồn Trung ương và địa phương để triển khai thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác đào tạo nghề được giao;

b/ Thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo bền vững; đổi mới công tác trợ giúp xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững; đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong thực hiện công tác giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là việc làm thường xuyên của cả hệ thống chính trị và chính bản thân người nghèo. Trong năm 2020, cấp ủy, chính quyền cấp huyện, xã phải đăng ký phần đầu mục tiêu giảm nghèo; đưa mục tiêu giảm nghèo vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các địa phương.

Xây dựng các quy định để khuyến khích sự tham gia của người dân về các hoạt động giảm nghèo, từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả. Chuyển dần phương thức hỗ trợ từ cho không sang hỗ trợ có điều kiện (cho vay); từ hỗ trợ đầu vào trong sản xuất sang hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quan điểm, chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước; đưa các hoạt động giảm nghèo đến với mọi cấp, mọi ngành, mọi tầng lớp dân cư nhằm tạo sự chuyển biến, nâng cao nhận thức cho người nghèo về ý thức tự lực trong lao động sản xuất, thay đổi tư duy, thói quen canh tác, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, vận động nâng cao nhận thức của người nghèo, hộ nghèo tự đăng ký thoát nghèo bền vững để được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh theo quy định.

Lồng ghép, phân bổ kịp thời, đúng quy định nguồn kinh phí để thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh cho các ngành và các địa phương triển khai thực hiện; tăng cường huy động nguồn lực từ ngân sách địa phương, các nguồn huy động đóng góp tài

trợ hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng và tham gia đóng góp của người dân, của đối tượng thụ hưởng; gắn trách nhiệm, cam kết sử dụng nguồn vay vốn đúng mục đích, hiệu quả và tác động đến khả năng thoát nghèo của hộ nghèo.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất chuyên canh, tập trung theo hướng sản xuất hàng hoá để người nghèo tiếp cận và tham gia; hỗ trợ các hoạt động chuyển giao kỹ thuật để hướng dẫn cách làm ăn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng thời hỗ trợ bảo quản, đóng gói, quảng bá, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

Triển khai thực hiện chính sách xã hội đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; Thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận chính sách. Cập nhật dữ liệu, vận hành phần mềm xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã và quản lý hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội chặt chẽ, để thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo bền vững, đổi mới công tác trợ giúp xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững.

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, giải quyết các chính sách an sinh xã hội cho người dân để đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch và tiết kiệm.

Phối hợp với các cấp ngành để theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, nắm bắt kịp thời tình hình thiếu đói, để lên phương án kịp thời trợ giúp, sớm ổn định cuộc sống cho người dân.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, xã hội và mỗi cá nhân, gia đình đối với công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm. Quản lý tốt địa bàn không để xảy ra tệ nạn ma túy, mại dâm gây bức xúc xã hội, đặc biệt là tình trạng sử dụng ma túy đá trong những năm gần đây có nhiều diễn biến phức tạp và nguy hiểm. Tăng cường công tác khảo sát, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ. Xây dựng các hoạt động phòng ngừa tệ nạn ma túy, mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội tại địa bàn. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

c/ Tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em; thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ:

Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Chỉ thị, Chương trình, đề án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2016-2020. Chủ động thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em. Tổ chức các hoạt động Tháng hành động vì trẻ em, Diễn đàn trẻ em, Tết trung thu; xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Đẩy mạnh công tác truyền thông - giáo dục pháp luật về quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em. Triển khai các hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt là phòng, chống tai nạn đuối nước.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, nhà trường, gia đình và toàn xã hội thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong tình hình mới. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách, chương trình về trẻ em.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Tiếp tục triển khai thí điểm Mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, chú trọng đa dạng hóa các hình thức truyền thông để phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới; tổ chức kiểm tra liên ngành về hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2020.

d/ Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, trục lợi chính sách. Tiếp tục rà soát, giải quyết hồ sơ xác nhận người có công với cách mạng còn tồn đọng theo hướng dẫn của Bộ Lao động – TB&XH. Đẩy mạnh công tác xác định hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin. Tổ chức tốt việc tặng quà của Chủ tịch nước cho các đối tượng người có công với cách mạng nhân dịp Tết và các hoạt động tri ân nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh – Liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2020). Thực hiện tốt công tác chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng. Chú trọng việc tu bổ, tôn tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sỹ. Thực hiện hiệu quả các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng;

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, đồng thời rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành để kịp thời tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định của Trung ương, điều kiện thực tế của địa phương và tạo sự đồng thuận trong xã hội; Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai Đề án 1237 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ; tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân để toàn dân biết được công tác khảo sát, tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ là chủ trương lớn mang tính chính trị - xã hội và nhân văn sâu sắc của Đảng và nhân nước ta. Xây dựng kế hoạch triển khai tập huấn các văn bản mới về lĩnh vực chính sách có công.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Lãnh đạo các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phát huy tối đa các mặt tích cực đã đạt được, nghiêm túc triển khai quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, thiết thực hơn và toàn diện hơn các nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra; trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

Quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành về phương châm hành động của Chính phủ, Bộ, UBND tỉnh và tiếp tục phương châm của ngành Lao động – TB&XH; phát huy tối đa các mặt tích cực đã đạt được trong năm 2019 và giai đoạn 2016 - 2019, triển khai quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, thiết thực hơn và toàn diện hơn các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2020 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đã đề ra và các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể của lĩnh vực phụ trách trong đó, xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện và phân công thực hiện.

Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; tham mưu xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

Định kỳ Báo cáo tình hình thực hiện hàng tháng trước ngày 15 hàng tháng và Báo cáo quý trước ngày 15 tháng cuối quý gửi Văn phòng Sở theo dõi, tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 01/QĐ-LĐTBXH ngày 02/01/2020 của Bộ Lao động – TB&XH và Chương trình hành động số 50/Ctr-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH
- Tỉnh ủy, HĐND;
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch - đầu tư;
- Cục Thống kê;
- UBND các huyện, TP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng CM, ĐVTT Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Ngọc Anh

